

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC MIRAIE

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC MIRAIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MIRAIE HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MIRAIE., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108563865

3. Ngày thành lập: 27/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 BT37, khu ĐTM Bắc QL 32, Thị Trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 19002115

Fax:

Email: info@miraie.edu.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục mẫu giáo	8512
2.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
3.	Đào tạo đại học	8541
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đầu giá) Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Phá dỡ	4311
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

16.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò	0141
17.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư) Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn động vật sống	4620
20.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Nghiên cứu nhân sự, tuyển chọn và thay thế bao gồm cả quản lý; Hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng (trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
25.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830(Chính)
27.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí)	4773
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất) Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
36.	In ấn	1811

37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Trồng cây lấy sợi	0116
40.	Trồng cây ăn quả	0121
41.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
42.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn	4723
44.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè	4632
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
46.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
47.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
48.	Hoạt động hậu kỳ	5912
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
52.	Giáo dục nhà trẻ	8511
53.	Đào tạo cao đẳng	8533
54.	Đào tạo sơ cấp	8531
55.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
56.	Đào tạo trung cấp	8532
57.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu, huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
58.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092

59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Điều hành tua du lịch	7912
64.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
65.	Trồng lúa	0111
66.	Trồng cây chè	0127
67.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
68.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
69.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn	4633
70.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
71.	Giáo dục tiểu học	8521
72.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
73.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm) Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất, kinh doanh	8299
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết:- Khách sạn; -Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
77.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
79.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
80.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
81.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
82.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
83.	Xuất bản phần mềm	5820
84.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

85.	Trồng cây mía	0114
86.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
87.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
88.	Trồng cây điều	0123
89.	Trồng cây hồ tiêu	0124
90.	Trồng cây cao su	0125
91.	Trồng cây cà phê	0126
92.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
93.	Trồng cây lâu năm khác	0129
94.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
95.	Chăn nuôi gia cầm	0146
96.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
97.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
98.	Khai thác thủy sản biển	0311
99.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
100.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
101.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ	4781

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THANH SƠN	Thôn Chợ, Xã Thống Nhất, Huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	65,000	0220840010 55	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	65,000		
2	LƯƠNG VĂN LUẬN	Tổ 39, Cụm 5, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	0010750036 60	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		

3	LƯƠNG VĂN HẢO	Xóm 10, Xã Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	036091006133	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THANH SƠN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *31/10/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022084001055*

Ngày cấp: *08/02/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Chợ, Xã Thống Nhất, Huyện Hoàn Bồ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 37B5, Ngõ 259, Đường Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội